

Số: /KH-UBND

Măng Đen, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm
một lần cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Kế hoạch 242/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh, tàn tật và tử vong.

- Góp phần bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030 đạt được các chỉ tiêu như sau:

- Phần đầu đạt 100% người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần.

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, học sinh trong các cơ sở phổ thông được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Đối tượng thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã quản lý được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng:

Tất cả người dân sống trên địa bàn xã, gồm các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm 1: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn¹.

- Nhóm 2: Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, học sinh trong các cơ sở phổ thông.

- Nhóm 3: Người lao động.

- Nhóm 4: Các đối tượng thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã quản lý.

- Nhóm 5: Các đối tượng không thuộc các nhóm trên (trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách xã, Ủy ban nhân dân xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ).

3. Thời gian thực hiện: Từ Năm 2026 đến năm 2030.

4. Lộ trình ưu tiên khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

4.1. Nhóm đối tượng ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	Từ năm 2026	100%

¹ Theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	Từ năm 2026	100%
3		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	Từ năm 2026	100%
4		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	Từ năm 2027	100%
5		Người thuộc hộ cận nghèo	Từ năm 2027	100%
6		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	Từ năm 2028	100%
7		Người có công, người mắc bệnh mạn tính	Từ năm 2028	100%
8		Người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (trừ các đối tượng trên)	Từ năm 2029-2030	100%

4.2. Nhóm đối tượng thuộc Cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 2	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, học sinh trong các cơ sở phổ thông	Từ đầu năm học 2026 - 2027	Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.3. Nhóm đối tượng được người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
-----	------	-----------	--------------------------	---------

1	Nhóm 3	Người lao động	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP
---	--------	----------------	-------------	--

4.4. Nhóm đối tượng được Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 4	Các đối tượng thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã quản lý	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.5. Nhóm đối tượng cần có lộ trình thực hiện

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 5	Các đối tượng không thuộc các nhóm trên	Thực hiện khi có kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác của UBND tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	

5. Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng trên được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

6. Mở rộng đối tượng và phạm vi nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức truyền thông tư vấn

- Truyền thông về lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; vận động người dân đến các điểm khám, thông báo lịch khám và địa điểm khám để người dân biết, tham gia đầy đủ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của Hồ sơ sức khỏe điện tử và sổ sức khỏe tích hợp trên ứng dụng VNeID; nâng cao nhận thức, khuyến khích mọi người chủ động cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

2. Rà soát đối tượng

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã rà soát, thống kê đầy đủ số lượng đối tượng trên địa bàn xã theo từng nhóm đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, bố trí địa điểm khám thuận lợi cho người dân đi lại.

3. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

2.1. Nội dung khám

- Nội dung khám: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn khám sức khỏe định kỳ của Bộ Y tế.

- Biểu mẫu khám: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám

2.2.1. Nhóm 1

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Trạm Y tế xã chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với Trung tâm Y tế Kon PLông để thực hiện khám sức khỏe cho người dân.

- Địa điểm khám:

+ Đối với trẻ em dưới 6 tuổi: Thực hiện khám tại Trạm Y tế cấp xã, nội dung khám theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Các đối tượng còn lại thực hiện khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Trung tâm Y tế, Bệnh viện) đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe. Ưu tiên tổ chức khám tại Trạm Y tế xã dưới hình thức điểm khám lưu động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Nội dung khám theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 07/07/2026 về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.2. Nhóm 2

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT phối hợp với các Cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe cho học sinh.

- Địa điểm khám:

- + Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe.

- + Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.3. Nhóm 3

- Người sử dụng lao động tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho đối tượng người lao động thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám:

- + Tại cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe.

- + Hoặc tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.4. Nhóm 4

Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

2.2.5. Nhóm 5

Sau khi Ủy ban nhân dân xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và chỉ đạo.

2.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Trung tâm Y tế Kon Plông phối hợp Trạm Y tế xã Măng Đen triển khai khám định kỳ cho người dân theo quy định và nhập kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hệ thống dữ liệu khám sức khỏe/hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Trung tâm Y tế Kon Plông, Trạm Y tế xã Măng Đen phải đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, cấu hình phần mềm hệ thống cập nhật biểu mẫu khám theo đúng quy định và phục vụ việc kết nối, liên thông dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Y tế và phân công nhân sự cập nhật dữ liệu hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ về dữ liệu khám sức khỏe.

- Tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã năm 2026 được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương, lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Cụ thể, nguồn kinh phí thực hiện được phân bổ theo các nhóm đối tượng như sau:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học và người sử dụng lao động chịu trách nhiệm chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (đối với các đối tượng thuộc Nhóm 3) theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành đối với các đối tượng thuộc Nhóm 2. Ủy ban nhân dân xã sẽ tổ chức triển khai thực hiện cụ thể ngay sau khi có văn bản hướng dẫn, phân bổ kinh phí chi tiết từ cấp trên.

- Nguồn quỹ bảo hiểm y tế: Thanh toán các chi phí khám, chữa bệnh thuộc danh mục được hưởng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng bệnh và theo lộ trình, hướng dẫn tại các văn bản của Trung ương.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: Nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

- Phối hợp Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông rộng rãi đến người dân lợi ích, ý nghĩa của khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.

2. Trạm Y tế xã

- Phối hợp các phòng, ban, ngành đoàn thể tổ chức truyền thông, tư vấn cho người dân, rà soát, lập danh sách đối tượng.

- Chủ trì, phối hợp các thôn trên địa bàn tổ chức, bố trí các điểm khám đảm bảo thuận lợi cho người dân đi lại.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Sở Y tế phối hợp các đơn vị, cơ quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo đúng quy định.

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, cơ sở, vật chất, thiết bị, vật tư y tế để tổ chức khám theo kế hoạch.

- Tổ chức nhập dữ liệu; quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cho Ủy ban nhân dân xã qua phòng Văn hoá - Xã hội.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để xử lý.

3. Công an xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin phục vụ cập nhật dữ liệu khám sức khỏe, góp phần liên thông dữ liệu với các hệ thống theo quy định và đồng bộ với Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID.

- Phối hợp, rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn và giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

4. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã

Tăng cường truyền thông vận động người dân tham gia khám định kỳ hoặc sàng lọc trên các nền tảng số và mạng xã hội của xã, đảm bảo thông tin được truyền tải kịp thời, rộng rãi và hiệu quả.

6. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Chủ động xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên, học sinh; bố trí thời gian khám; phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám theo quy định.

- Phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe học sinh trên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh và phụ huynh cài đặt, sử dụng VNeID mức độ 2; tích hợp Bảo hiểm Y tế vào Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

7. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn cơ sở đủ điều kiện để thực hiện khám; phối hợp cập nhật dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám đầy đủ.

- Bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức - chính trị xã hội xã

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Đồng thời, giám sát việc triển khai, phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

9. Các thôn trên địa bàn xã

- Chỉ đạo Y tế thôn, cộng tác viên dân số phối hợp Trạm y tế triển khai các nhiệm vụ:

+ Truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

+ Thông báo thời gian, địa điểm khám để người dân biết tham gia.

+ Phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức khám tại thôn.

Trên đây là Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các, phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, chất lượng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Minh